

Số: 09/TB-THPT

Kon Tum, ngày 10 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v triển khai các khoản thu, chế độ miễn giảm và các chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 1694/LN ngày 24/09/2021 của Liên ngành Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 2003/SGDĐT-KHTC ngày 05 tháng 11 năm 2021 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thu, quản lý, sử dụng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021-2022;

Trường THPT Kon Tum Thông báo thực hiện các khoản thu và các chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2021-2022 như sau:

I. Các khoản thu theo quy định:

Các khoản thu này đã được cơ quan có thẩm quyền quy định về mức thu, chế độ miễn giảm, quản lý và sử dụng.

1. Học phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

- Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022.

- Học kỳ phí học kỳ II năm học 2021-2022: Mức thu 52.000đồng/tháng (Trường THPT Kon Tum thuộc địa bàn **vùng 1**)

- Hình thức thu và thời gian thu: Học phí được thu định kỳ hàng tháng, nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu 1 lần cho cả học kỳ.

***Học sinh nộp tiền học phí theo thông tin cụ thể như sau:**

Tên tài khoản: Trường THPT Kon Tum

Số tài khoản: 5100201012170

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Kon Tum



2. Dạy thêm học thêm: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức thu và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Mức thu: 6.500đồng/HS/tiết
- Hình thức thu: Thu theo đợt (4 tuần học)

3. Giữ xe: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức thu và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Mức thu: Xe đạp, xe đạp điện: 8.000đ/tháng.
Xe máy, xe máy điện: 16.000đ/tháng.

- Hình thức thu: Thu theo tháng hoặc học kỳ

4. Văn phòng phẩm phục vụ kiểm tra định kỳ: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức thu và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Mức thu: 100.000đ/HS/năm học.
- Hình thức thu: Thu theo học kỳ.

5. Dịch vụ thu dọn vệ sinh dành cho học sinh:

Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức thu và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Mức thu: 10.000đ/HS/tháng.
- Hình thức thu: Thu theo học kỳ.

II. Khoản thu hộ:

1. Bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện theo Hướng dẫn liên ngành số 06/HDLN-BHXH-SGDĐT, ngày 19/8/2021 của liên ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở GD&ĐT về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2021-2022.

- Mức thu và thời gian sử dụng thẻ BHYT:
 - + Khối 10, 11: 482.760 đồng/HS/12tháng (thời gian sử dụng thẻ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)
 - + Khối 12: 362.070 đồng/HS/9tháng (thời gian sử dụng thẻ: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022)



- Thời gian thu: Tháng 12/2021

III. Chế độ miễn, giảm học phí và các chế độ chính sách đối với học sinh.

1. Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

Thực hiện theo Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 19 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về quy chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

2. Chế độ hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền ở:

Thực hiện theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (đã có Thông báo)

3. Chính sách học bổng đối với người khuyết tật:

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

***Yêu cầu:** Việc thực hiện chính sách phải đầy đủ, rõ ràng và minh bạch. Yêu cầu GVCN phải nghiên cứu kỹ các văn bản nhà trường cung cấp để triển khai tới học sinh biết nghiêm túc thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai các khoản thu và các chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2021-2022, ngoài các khoản thu nêu trên nhà trường không thu bất kỳ một khoản thu nào khác./.

Nơi nhận:

- BGH (chỉ đạo t/hiện);
- Kế toán (theo dõi, t/hiện);
- GVCN các lớp (t/hiện);
- Đăng tải website;
- Công khai bảng tin;
- Lưu VP.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Duyệt